

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	132.468	TỔNG SỐ CHI	132.468
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.468	I. Chi đầu tư phát triển	1.785
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	85	II. Chi thường xuyên	128.028
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	2.655
IV. Thu bổ sung	130.915		
- Bổ sung cân đối	129.108		
- Bổ sung có mục tiêu	1.807		
V. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	132.558	132.468
I	Các khoản thu 100%	1.463	1.463
	Thuế giá trị gia tăng	180	180
	Thuế thu nhập cá nhân	140	140
	Lệ phí trước bạ	1.080	1.080
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3	3
	Thu phí, Lệ phí	60	60
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	180	90
1	Các khoản thu phân chia	180	90
	Thu tiền sử dụng đất	100	85
	Thu khác ngân sách	80	5
	Thuế Tài nguyên		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-
VI	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	130.915	130.915
	- Thu bổ sung cân đối	129.108	129.108
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.807	1.807

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	132.468	1.785	130.683
	<i>Trong đó</i>			
1	Chi giáo dục&ĐT	82.971		82.971
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	3.908		3.908
4	Chi văn hóa, thông tin	185		185
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		-
6	Chi thể dục thể thao	60		60
7	Chi bảo vệ môi trường	1.500		1.500
8	Chi các hoạt động kinh tế	3.565		3.565
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	26.038		26.038
10	Chi cho công tác xã hội	6.380		6.380
11	Chi khác	633		633
12	Dự phòng ngân sách	2.655		2.655

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên Công trình	Thời gian khởi công, hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		9.200	-	2.168	2.168	1.785	-	1.785	-
I. NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NSDP		6.850	-	1.084	1.084	1.700	-	1.700	-
1. Công trình chuyển tiếp		2.350	-	1.084	1.084	440	-	440	-
Nâng cấp mặt đường BTXM Hàng Ca – Khum Luông, thôn Bản Nhang xã Điềm He	2025-2026	2.350		1.084	1.084	440		440	
2. Công trình khởi công mới		4.500	-	-	-	1.260	-	1.260	-
Đường Cốc Chủ, thôn Khau Ngòi, xã Điềm He, tỉnh Lạng Sơn	2026	2.500		-	-	750		750	
Hỗ trợ xi măng đường giao thông nông thôn; Xi măng thủy lợi nhỏ	2026	2.000		-	-	510		510	
II. VỐN THU TIỀN SD ĐẤT		2.350	-	1.084	1.084	85	-	85	-
1. Công trình chuyển tiếp		2.350	-	1.084	1.084	68	-	68	-

[illegible]

